TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 79 /2021/HS-ST
Ngày: 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Mai Thị Tiếp
2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66 /2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39 ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 149B L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; bố Lê Sỹ Lạc (đã chết); mẹ Lê Thị X chồng Ngô Hoàng T (đã ly hôn) có 1 con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội " Trộm cắp tài sản" (Ngày18/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T tuyên phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2006 Bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 20/11/2006 công an phường T1, thành phố T ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/7/2018 công an phường Đông Hương thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi " Đánh bạc". Bị cáo hiện đang

chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong theo bản án số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị T1 - sinh năm 1981

Địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt).

-*Người làm chứng*: Chị Trần Thị T2, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 54 đường V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00'ngày 08/10/2021, Lê Thị T đến Ki ốt bán quần áo số 71 thuộc chợ Đ, phường Đ1, thành phố T của chị Hoàng Thị T1 để mua quần áo. Lê Thị T hỏi mua quần đùi thì được chị Hoàng Thị T1 hướng dẫn tại dãy treo quần đùi để tự chọn vì lúc này chị Hoàng Thị T1 đang bận bán hàng cho một khách hàng cách đó khoảng 2 đến 3m. Tại đây, Lê Thị T phát hiện thấy cạnh chỗ mình đứng có 01 chiếc túi xách màu đen đựng tiền trong tủ kính, Lê Thị T quan sát thấy Hoàng Thị T1 đang mãi bán hàng cho khách không chú ý, xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lê Thị T đã lén lút tiến lại gần mở tủ và dùng tay lấy chiếc túi xách ra khỏi tủ. Chị Hoàng Thị T1 quay lại nhìn thấy cánh cửa tủ bị mở và trên tay Lê Thị T đang cầm chiếc túi xách của mình nên lại gần hỏi " Tại sao chị lại lấy túi xách của tôi" thì Lê Thị T thả ngay chiếc túi xách xuống dưới chân. Chị Hoàng Thị T đã hô hoán mọi người đến, đồng thời kiểm tra bên trong túi xác định được tổng số tiền trong túi là 8.980.000đ.

Ngày 15/11/2021 cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh T giám định số tiền nêu trên. Tại công văn số 1159/TTKQ-HC về việc giám định tiền Việt Nam đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh T được xác định số tiền yêu cầu giám định là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước phát hành.

Đối với 01 túi xách màu đen có dây đeo bằng kim loại, kích thước 10 x 15 x 25cm do Hoàng Thị T không yêu cầu nên cơ quan điều tra không định giá tài sản.

Về vật chứng: Số tiền 8.980.000đ và 01 chiếc túi xách có dây đeo bằng kim loại, cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản cho chị Hoàng Thị T1, chị T1 nhận đủ và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPTH ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù của bản án số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án từ 51 đến 57 tháng tù; bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Lê Thị T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi cụ thể: Vào khoảng 17h00 phút ngày 08/10/2021 tại Ki ốt bán quần áo số 71 của chị Hoàng Thị T1 thuộc chợ Đ, phường Đ, thành phố T, Lê Thị T đã lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị T1 số tiền 8.980.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Lê Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Thị T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng Pháp luật.

[3] Bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản của mình, nhanh chóng tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi khu

vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân,tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo có 02 tiền án về tội "trộm cắp tài sản"; Tiền án: Ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội " *Trộm cắp tài sản*"; Ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T tuyên phạt 15 tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*" Bị cáo có 03 nhân thân về hành vi " *Trộm cắp tài sản*" và " *Đánh bạc"* (các năm 2016,2018). Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử chưa được xóa án tích và bị xử phạt hành chính về hành vi "*trộm cắp*" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thức tỉnh trở thành con người lao động chân chính mà luôn lợi dụng sơ hở có điều kiện để trộm cắp tài sản, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để trừng trị bị cáo và giáo dục phòng ngừa tội phạm. Quá trình điều tra xét xử bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội. Bị cáo đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt còn lại của bản án trước và hình phạt của bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại đầy đủ tài sản sau, do vậy không yêu cầu gì về phần bồi thường, nghĩ nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố*:* Lê Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản*"*

Xử phạt*:* Bị cáo Lê Thị T 33 (Ba ba) tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" của bản án số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa

án nhân dân thành phố T. Bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 48 (Bốn tám) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại tài sản đầy đủ.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPT;
- Công an TP.T;
- Thi hành án TP. T.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Tiếp **Phạm Văn Tiến** **Lê Thị Hoa**

Nơi nhận
- Bị cáo; bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TP.TH;
- Thi hành án thành phố Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 01 năm 2022
Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Ông Phạm Văn Tiến

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thảo, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Số nhà 149B Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; bố Lê Sỹ Lạc (đã chết); mẹ Lê Thị Xanh chồng Ngô Hoàng Trường (đã ly hôn) có 1 con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội " Trộm cắp tài sản" (Ngày18/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2006 Bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 20/11/2006 công an phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/7/2018 công an phường Đông Hương thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi " Đánh bạc". Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong theo bản án số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Thảo - sinh năm 1981

Địa chỉ: Phố Thành Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt).

-*Người làm chứng*: Chị Trần Thị Thoa, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 54 đường Vĩnh Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

*1.**Về điều luật áp dụng:*** Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. ***Về tội danh:*** Lê Thị Thảo tội "Trộm cắp tài sản*"*

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. ***Về mức hình phạt:*** Bị cáo Lê Thị Thảo 33 (Ba ba) tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" của bản án số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 48 (Bốn tám) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. ***Về các vấn đề khác:***

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại chị Hoàng Thị Thảo đã nhận lại tài sản đầy đủ.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Tiếp **Phạm Văn Tiến** **Lê Thị Hoa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ THANH HÓA	**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

TP.Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 65 ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thảo, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: SN 149B Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; bố: Lê Sỹ Lạc (đã chết); mẹ Lê Thị Xanh; chồng Ngô Hoàng Trường; có 1 con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội " Trộm cắp tài sản" (Ngày18/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2006 Bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 20/11/2006 công an phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/7/2018 công an phường Đông Hương thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi " Đánh bạc". Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam công an tỉnh theo bản án số 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Thảo - sinh năm 1981

Địa chỉ: Phố Thành Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG:

Khoảng 17h00'ngày 08/10/2021, Lê Thị Thảo đến Ki ốt bán quần áo số 71 thuộc chợ Đông Thành, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa của chị Hoàng Thị Thảo để mua quần áo. Lê Thị Thảo hỏi mua quần đùi thì được chị Hoàng Thị thảo hướng dẫn tại dãy treo quần đùi để tự chọn vì lúc này chị

Hoàng Thị thảo đang bận bán hàng cho một khách hàng cách đó khoảng 2 đến 3m. Tại đây, Lê Thị Thảo phát hiện thấy cạnh chỗ mình đứng có 01 chiếc túi xách màu đen đựng tiền trong tủ kính, Lê Thị thảo quan sát thấy Hoàng Thị Thảo đang mãi bán hàng cho khách không chú ý, xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lê Thị Thảo đã lén lút tiến lại gần mở tủ và dùng tay lấy chiếc túi xách ra khỏi tủ. Khi Lê Thị Thảo đang cầm trên tay chị Hoàng Thị Thảo quay lại nhìn thấy cánh cửa tủ bị mở và trên tay Lê Thị Thảo đang cầm chiếc túi xách của mình nên lại gần hỏi " Tại sao chị lại lấy túi xách của tôi" thì Lê Thị Thảo thả ngay chiếc túi xách xuống dưới chân. Chị Hoàng Thị Thảo đã hô hoán mọi người đến, đồng thời kiểm tra bên trong túi xác định được tổng số tiền trong túi là 8.980.000đ.

Ngày 15/11/2021 cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Háo đã trưng cầu Ngân hàng Nhà nước Việt nam chi nhánh Thanh Hóa giám định số tiền nêu trên. Tại công văn số 1159/TTKQ-HC về việc giám định Việt Nam Đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa được xác định số tiền yêu cầu giám định là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước phát hành.

Đối với 01 túi xách màu đen có dây đeo bằng kim loại, kích thước 10x15x25cm do Hoàng Thị Thảo không yêu cầu nên cơ quan điều tra không định giá tài sản.

Về vật chứng: Số tiền 8.980.000đ và 01 chiếc túi xách có dây đeo bằng kim loại, cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho chị Hoàng Thị Thảo, chị Thảo nhận đủ và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPTH ngày 12 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Thị Thảo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:

***Trách nhiệm hình sự*:** Bị cáo Lê Thị Thảo phạm tội 'Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS)

Về mức hình phạt: Xử phạt Lê Thị Thảo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, Tổng hợp với 15 tháng tù về tội " Trộm cắp TS" của bản án 38/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại chị Hoàng Thị Thảo đã nhận lại tài sản đầy đủ.

Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Thẩm phán

Lê Thị Hoa

Ý kiến lãnh đạo phụ trách:

……
……..

THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: (Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày 22/11/ 2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo Đỗ Đức Hiếu bị đưa ra xét xử về tội " Trộm cắp tài sản"

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mạc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo **Đỗ Đức Hiếu** đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố " Quyết định đưa vụ án ra xét xử".

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

+ Kiểm tra căn cước:

- Bị cáo khai rõ họ tên…; ngoài tên Hiếu bị cáo có tên nào khác không?……bố mẹ bị cáo; bị cáo là con thứ mấy trong gia đình? vợ bị cáo tên gì ? bị cáo có mấy con ? bị cáo có tiền án tiền sự chưa? bị cáo có bị tạm giữ tạm giam không? Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

- Hỏi người bị hại……
- Hỏi người đại diện hợp pháp cho bị cáo,
- Hỏi người bào chữa cho bị cáo;

*** Bị cáo đứng trước bục khai báo để nghe chủ tọa phiên tòa giải thích quyền và nghĩa vụ của các bị cáo.**

+ Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:

- **<u>Về quyền</u>**: (Điều 61 BLTTDS)

1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.

2. Được tham gia phiên tòa

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;

4. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng (nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).

5. Được đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật yêu cầu;

6. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan

7. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa(Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);

8.Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến.

9. Được tranh luận tại phiên tòa.

10. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án,

11.Được xem biên bản phiên tòa, ghi sữa đổi bổ sung vào biên bản.

12. Được kháng cáo các bản án sơ thẩm theo theo qui định của Pháp luật;

13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

14. Được các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

Về nghĩa vụ:

+ Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội qui Phiên tòa;

+ Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô, phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;

+ Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;

- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án.
- * **Người bị hại:**

+) Quyền: (Điều 62 BLTTHS)

- Được giải thích quyền, nghĩa vụ; Đưa ra chứng cứ, tài liệu yêu càu; Thông báo kết quả điều tra;
- Đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng;
- Đề nghị hình phạt, bồi thường, biện pháp đảm bảo bồi thường
- Tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến; Tranh luận; Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác
- Kháng cáo bản án; Quyết định.
- Yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng sức khỏe, tài sản….

(Trường hợp vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp trình bày lời buộc tội tại phiên tòa)

+) Nghĩa vụ:

- Chấp hành giấy triệu tập của Tòa án;
- Chấp hành các Quyết định, yêu cầu của cơ quan, người tiến hành tố tụng…

+ Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK

Tôi **Lê Thị Hoa**.- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông **Phạm Văn Tiến**

Bà **Lê Thị Mơi**

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên ông **Lê Hữu Hùng**, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật trong vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà **Nguyễn Thanh Xuân** - Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ **Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?**

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.

Bị cáo Hiếu đã nghe rõ cáo trạng của VKS chưa, có gống như cáo trạng mà bị cáo đã được nhận không?

*** Phần xét hỏi:**

- **<u>Chủ tọa hỏi</u>**:

<u>Bị cáo:</u>

+Bị cáo khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội ngày 18/7/2018?

- Bị cáo khai rõ vị trí để chiếc xe máy
- Bị cáo quan sát thấy chiếc xe máy để ở nhà xe lâu chưa
- Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp có đặc điểm như thế nào?

- Khi bị cáo điện cho Trung bị cáo nói với Trung như thế nào
- Sau khi đến công an thành phố Thanh Hóa bị cáo nói với Trung như thế nào để Trung dắc chiếc xe máy ra ngoài cổng
- Tại sao bị cáo lại gọi Trung đến dắc xe máy ra
- Khi bị cáo trộm cắp xe máy bục gác cổng có người không
- Khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo mặc quần áo đồng phục hay thường phục
- Bị cáo có quan hệ như thế nào với anh Trung
- Khi bị cáo nhờ Trung dắc xe ra khỏi cổng công an thành phố Trung có biết bị cáo trộm cắp không?
- Bị cáo nhờ Trung dắc xe đến địa chỉ nào?
- Bị cáo có quen biết như thế nào với Thanh
- Khi bị cáo gọi điện cho Thanh mang xe máy về sữa Thanh có biết là xe máy bị cáo trộm cắp không?
- Bị cáo có gọi điện cho Hoàng không, và bị cáo có quan hệ thế nào với Hoàng/
- Bị cáo có ý định trộm cắp xe máy thời gian lâu chưa
- Theo định giá chiếc xe máy mà bị cáo trộm cắp có giá trị 14.700.000đ bị cáo có ý kiến gì không?
- Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp bị cáo có ý kiến gì không?
- Có ai thực hiện hành vi trộm cắp cùng với bị cáo không?
- Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả cho bị hại chưa?
- Ngoài hành vi phạm tội này bị cáo còn hành vi phạm tội nào khác không
- Bị cáo có tiền án tiền sự không? Có bị tạm giữ tạm giam không?
- Bị cáo, bố mẹ bị cáo có được tặng thưởng huân huy chương gì không
- Bị cáo có thành tích gì trong học tập công tác không?

+ Bị cáo nhận thức về hành vi của mình như thế nào?

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, hiện tại bị hại đã nhận đủ tài sản trộm cắp tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **(BL 26)**

- Hội thẩm hỏi
- Kiểm sát viên hỏi;
- Người tham gia tố tụng có quyền đề nghị Chủ tọa hỏi thêm vấn đề chưa rõ;

+ Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?

*** Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người bị hại……. nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không?
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo có tranh luận gì không?
- Luật sư bào chữa cho bị cáo có tranh luận gì không?
- *Bị hại trình bày ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích (người bảo vệ trình bày, người bị hại bổ sung)*
- Do bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận.

(Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

3/ **Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án**

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

<u>Sau khi tuyên án chủ tọa giải thích:</u>

Theo khoản 5 Điều 65 BLHS qui định: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của bộ luật này.

Nơi nhận
THẨM
- Bị cáo;
TOÀ
- VKSND TP;
- Công an TP.TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Lê Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ toạ**